

Mối quan hệ giữa quản trị vốn lưu động và tỷ suất sinh lợi: Trường hợp các công ty ngành công nghiệp niêm yết ở Việt Nam

Phan Đình Khôi⁽¹⁾ • Trần Thị Kim Cúc⁽²⁾ • Mai Lê Trúc Liên⁽³⁾

Ngày nhận bài: 19/05/2017 | Biên tập xong: 02/12/2017 | Duyệt đăng: 10/12/2017

TÓM TẮT: Quản trị vốn lưu động (QTVLĐ) có quan hệ chặt chẽ với hiệu quả tài chính của các công ty. Mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích mối quan hệ giữa bốn yếu tố cơ bản của QTVLĐ và tỷ suất sinh lợi (TSSL) của các công ty ngành công nghiệp Việt Nam dựa vào số liệu bảng được thu thập từ báo cáo tài chính 144 công ty ngành công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2008-2015. Kết quả nghiên cứu cho thấy mối tương quan của thời gian vòng quay khoản phải thu, thời gian tồn kho, thời gian vòng quay khoản phải trả, thời gian luân chuyển vốn bằng tiền với TSSL của các công ty ngành công nghiệp. Do đó, các nhà quản trị có thể tăng TSSL bằng cách kiểm soát bốn thành phần cơ bản của QTVLĐ là khoản phải thu, thời gian tồn kho, thời gian vòng quay khoản phải trả, thời gian luân chuyển vốn bằng tiền.

TỪ KHÓA: quản trị vốn lưu động, tỷ suất sinh lợi, công ty ngành công nghiệp Việt Nam.

1. Giới thiệu

QTVLĐ giữ vai trò quan trọng đối với hiệu quả tài chính của các công ty. Vốn lưu động là khoản chênh lệch giữa tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn, thể hiện mức vốn cần thiết cho quá trình sản xuất. Karaduman, Akbas, Caliskan & Durer (2011) cho rằng, QTVLĐ là lĩnh vực quan trọng trong tài chính công ty, tác động đến tính thanh khoản, rủi ro và khả năng sinh lợi của công ty. Hơn nữa, vốn lưu động còn đảm bảo quá trình tái sản xuất được tiến hành liên tục, giúp ổn định TSSL của công ty. Sự phát triển kinh tế tạo những điều kiện thuận lợi cho công ty mở rộng thị trường nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cạnh tranh. Để đối phó với áp lực cạnh tranh, các công ty cần có hệ thống quản lý hiệu quả, trong đó, QTVLĐ là

thành phần quan trọng giúp công ty thực hiện được chức năng luân chuyển vốn và tài trợ vốn.

QTVLĐ có tác động trực tiếp đến lợi nhuận và rủi ro hoạt động của công ty. Các nghiên cứu trong và ngoài nước chỉ ra rằng, nhu cầu vốn lưu động phụ thuộc vào sự khác biệt giữa các ngành cũng như TSSL nội tại của công ty. Tuy nhiên, nghiên cứu về QTVLĐ chỉ mới được thực hiện gần đây ở Việt Nam

(1) Phan Đình Khôi - Email: pdkhoi@ctu.edu.vn.

(2) Trần Thị Kim Cúc - Email: kimcuctran88@gmail.com.

(3) Mai Lê Trúc Liên - Email: mltlien@ctu.edu.vn.

(1), (2), (3) Trường Đại học Cần Thơ; Khu 2, Đường 3/2, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.